
CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÍ SÔ NI TỶ NẠI DA

QUYỂN 14

Học Xứ Thứ Hai Mươi Bốn: ĂN BIỆT CHÚNG

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Phật ở thành Vương-xá, Đề-bà-đạt-đa vẫn ở trong giới nhưng lại cùng năm trăm Bí-sô khác ăn riêng chúng nên các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật do duyên này nhóm họp hai bộ Tăng quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau: Nếu lại có Bí-sô ni ăn riêng chúng thì phạm Ba-dật-đề-ca. Sau đó lại có Bí-sô, Bí-sô ni thân mang bệnh khổ nên Phật nói trừ như duyên bệnh; lại có vị đi đường hoặc làm việc chúng phải nhịn ăn nên Phật nói trừ khi đi đường và làm việc chúng; lại có vị quá giang thuyền đi phải nhịn ăn nên Phật nói trừ khi đi thuyền... cho đến câu trừ khi đại thí hội. Lúc đó vua Ảnh-thắng khi chưa Kiến đế đã đem Trúc-lâm cúng cho ngoại đạo lộ hình, sau khi được Kiến đế liền bỏ ngoại đạo đem Trúc-lâm cúng cho Phật và tăng. Câu của vua trước kia xuất gia theo ngoại đạo sau khởi lòng tin Phật phát tâm cúng dường Bí-sô... cho đến câu trừ khi Sa môn thí thực. Lúc đó Thế tôn khen ngợi người thiếu dục và tôn trọng giới, tùy thuận nói pháp yếu rồi bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni ăn biệt chúng phạm Ba-dật-đề-ca, trừ thời khác.”

Ăn riêng chúng là ở trong một giới không cùng chúng đồng ăn. Trừ thời khác: Khi bệnh là người bệnh không thể ngồi yên suốt trong bữa ăn; khi làm việc là làm công việc của tháp hay của chúng, cho đến quét dọn lau chùi; khi đi đường là đi và về khoảng một trạm đường hay nửa trạm; khi đi thuyền là đi trên thuyền qua một trạm hay nửa trạm; khi đại thí hội là khi có nhiều người tụ tập; khi sa môn thí thực là chỉ cho các ngoại

đạo ngoài Phật pháp, vì họ cũng nhọc thân cầu đạo nên gọi là sa môn. Những thời này được ăn biệt chúng, đây là tùy khai. Trú xứ có hai là trú xứ căn bản và trú xứ ngoài viện, khi Bí-sô ni ăn ở trong trú xứ căn bản thì nên hỏi Bí-sô ni ở ngoài viện có cùng đến ăn hay không, nếu không hỏi mà ăn thì phạm Ác-tác. Khi Bí-sô ni ở ngoài viện ăn nên hỏi Bí-sô ni ở bốn xứ có cùng đến ăn không, nếu không hỏi mà bốn người cùng ăn thì phạm Đọa; nếu chỉ Có ba người ăn, một người không ăn; hoặc ba người là viên cụ, một người chưa là viên cụ cùng ăn thì không phạm. Nếu đem thức ăn đến cho vị kia, cho đến đem cho Bí-sô ni ở trú xứ kia muối hay rau trái cũng đều không phạm; hoặc thí chủ nói: “Vị nào đến nhà tôi đều thỉnh thọ thực”; hoặc thí chủ xây phòng riêng để cúng nói rằng: “Vị nào vào phòng này tôi đều dâng cúng” cùng ăn đều không phạm.

Học Xứ Thứ Hai Mươi Lăm: ĂN PHI THỜI

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Thập thất chúng sáng sớm đắp y mang bát vào thành khát thực bị các Bà-la-môn, trưởng giả sân mắng phải mang bát không trở về và nhịn đói. Xế trưa đói bụng vào trong vườn đến trước những người thế tục lấy tay xoa bụng rồi nói kệ:

*“Phật nói lời mỹ diệu,
Ảnh hưởng khắp thế gian,
Khổ vì đói đứng đầu,
Lời này thật không sai”.*

Những người thế tục này đưa thức ăn cho ăn..., Thập thất chúng ăn phi thời như vậy nên Phật quả trách và chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni ăn phi thời, phạm Ba-dật-đề-ca.”

Phi thời có hai là từ giờ ngọ trở đi và sáng lúc mặt trời chưa mọc. Trong học xứ này tưởng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni phi thời tưởng là phi thời và nghi mà ăn đều phạm Đọa. Nếu thời tưởng là phi thời và nghi mà ăn thì phạm Ác-tác. Nếu thời tưởng là thời; phi thời tưởng là thời thì không phạm.

Học Xứ Thứ Hai Mươi Sáu: ĂN THỨC ĂN ĐÃ TỪNG XÚC CHẠM

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó thường pháp của cụ thọ Ca-la là mỗi khi ở thôn xóm thành ấp nào vào sáng sớm đắp y mang bát theo thứ lớp khát thực, oai nghi tỏ rõ, phòng hộ các căn, khéo an trụ

chánh niệm. Khi được thức ăn nếu là cơm nhão thì đựng trong bát, nếu là cơm khô thì đựng trong đũa bát, cơm nhão trong bát thì ăn trong ngày, còn cơm khô thì hong phơi rồi cất trong một hủ bằng sành, gặp lúc trời mưa gió lạnh thì lấy nước nóng rưới lên cơm khô này để ăn, ăn no rồi liền thọ an lạc giải thoát của tĩn lự đẳng trì đẳng chí vi diệu.... cho đến câu Phật quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni ăn thức ăn đã từng xúc chạm thì phạm Ba-dật-đề-ca.”

Đã từng xúc chạm có hai: Một là trước giờ ngọ thọ, qua giờ ngọ xúc chạm; hai là qua giờ ngọ thọ, qua giờ ngọ lại xúc chạm. Nếu Bí-sô ni biết thức ăn này đã từng xúc chạm, không tác pháp mà ăn lại thì phạm Đọa.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni đối với thức ăn đã từng xúc chạm, khởi tướng là đã từng xúc chạm và nghi mà ăn thì phạm Đọa. Nếu chẳng phải đã từng xúc chạm khởi tướng là đã từng xúc chạm và nghi mà ăn thì phạm Ác-tác. Nếu chẳng phải đã từng xúc chạm khởi tướng là không phải đã từng xúc chạm; hoặc đã từng xúc chạm lại khởi tướng là chẳng phải đã từng xúc chạm đều không phạm. Phật nói: “Nếu Bí-sô ni từng xúc chạm bát chưa rửa sạch cho đến cái muỗng rồi lấy dùng để ăn đều phạm Đọa. Nếu tay xúc chạm vào các vật như đũa bát... sau đó không rửa tay sạch mà cầm lấy thức ăn ăn đều phạm Đọa. Nếu Bí-sô ni muốn uống nước, không súc miệng mà uống thì Ác-tác, nếu rửa tay sạch hay súc miệng sạch rồi thì không phạm”.

Học Xứ Thứ Hai Mươi Bảy: KHÔNG THỌ MÀ ĂN

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Bí-sô Đại-ca-la dùng bát, y, thức ăn và ngọa cụ được vất bỏ nơi Thâm-ma-xá-na. Sao gọi là bát nơi Thâm-ma-xá-na? Nếu có người chết đem đến bỏ nơi Thâm-ma-xá-na, các thân tộc dùng cái âu hay bát sành đựng đồ cúng tế cho người chết thì Đại-ca-la lượm lấy cái âu hay cái bát này rửa sạch rồi dùng để đựng thức ăn. Sao gọi là y nơi Thâm-ma-xá-na? Nếu thân tộc dùng tấm vải phủ cho người chết khi đem bỏ nơi Thâm-ma-xá-na thì Đại-ca-la lượm lấy tấm vải này đem về giặt nhuộm rồi cất may thành y để mặc. Sao gọi là thức ăn nơi Thâm-ma-xá-na? Nếu thân tộc dùng năm loại đoàn thực cúng cho người chết thì Đại-ca-la sau đó lấy ăn. Sao gọi là ngọa cụ nơi Thâm-ma-xá-na? Nghĩa là Đại-ca-la thường ngủ ở trong rừng cây chết. Do vậy nếu có người chết nhiều mang đến trong

rừng cây chết thì Đại-ca-la mập mạp, sáng sớm khởi phải vào thành khát thực; nếu không có người chết thì Đại-ca-la thường phải vào thành khát thực. Người giữ cửa thành thấy vậy liền suy nghĩ: “Nếu có người chết thì Bí-sô Đại-ca-la khởi vào thành khát thực, nếu không có người chết thì phải vào thành khát thực, há không phải Thánh giả này ăn thịt người chết hay sao?”. Lúc đó trong thành có một Bà-la-môn vừa mới qua đời, gia đình đưa tử thi đến trong rừng cây chết làm lễ hỏa táng, người vợ và con gái đứng bên đống lửa khóc. Lúc đó Đại-ca-la đang đứng nhìn lửa thiêu cây chết, người con gái trông thấy liền nói với mẹ: “Hôm nay Thánh giả Đại-ca-la giống như con quạ mù đứng giữ cây chết”. Có người nghe được lời nói này liền nói cho các Bí-sô biết, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Người con gái của Bà-la-môn kia tự làm tổn hại, đệ tử thanh văn của ta đức như núi Diệu cao mà nói lời thô ác khinh hủy nhau, do nghiệp ác này trong năm trăm đời phải làm con quạ mù”. Dân chúng trong thành xa gần đều nghe được lời thọ ký này của Thế tôn... cho đến câu Đại-ca-la chạy đến xua đuổi con Dã can không cho nó lấy đồ cúng để mình lấy ăn..., mọi người nói: “Mặc cho thầy nói là ăn vật gì, nhưng khắp trong thành đều đồn là thầy ăn thịt người chết”. Nói xong mọi người cùng đến chỗ các Bí-sô kể lại sự việc trên, các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Thế tôn nghe rồi suy nghĩ: “Tất cả các Bí-sô do không thọ mà ăn nên có lỗi này phát sanh”, nghĩ rồi liền bảo các Bí-sô: “Có thọ lấy mới được ăn để người khác chứng biết”, các Bí-sô không biết thọ lấy như thế nào, Phật nói: “Có năm cách thọ lấy:

Một là thân trao cho, thân thọ: Nghĩa là người kia dùng tay trao cho, mình dùng tay thọ lấy.

Hai là thân trao cho, dùng vật thọ: Nghĩa là người kia dùng tay trao cho, mình dùng bát để thọ lấy.

Ba là dùng vật trao cho, thân thọ lấy: Nghĩa là người kia dùng bát trao cho, mình dùng tay thọ lấy.

Bốn là dùng vật trao cho, dùng vật thọ lấy: Nghĩa là người kia dùng bát trao cho, mình dùng bát thọ lấy.

Năm là để dưới đất thọ lấy: Có một biên quốc, người trong nước đó phần nhiều xấu ác, cho đến cha mẹ, anh em... cũng hiềm hận nhau, không cần gần nhau.

Nếu Bí-sô đến biên quốc này ở bên đường khát thực nên làm đàn tiểu Mạn-trà-la rồi đặt bát trên đàn đứng một bên duyên nơi bát, nếu có ai cúng thí thì bảo bỏ vào bát, đó gọi là thọ.

Có năm cách không thành thọ thực: Chỗ thấy xa, chỗ ngăn che, ở

bên cạnh, ở sau lưng và lúc chấp tay. Ngược với trên là năm cách thành thọ thực”.... Cho đến câu các Bí-sô được cúng trái cây không thọ, Phật bảo nên thọ, tác tịnh rồi ăn, các Bí-sô không biết tác tịnh như thế nào, Phật nói: “Có năm cách tác tịnh là bằng lửa, bằng dao, bằng móng tay, bằng cách làm cho khô hoặc do chim mổ cắn. Lại có năm cách tác tịnh là bằng cách nhổ gốc, dùng tay bẻ gãy, hoặc cắt đứt, hoặc chẻ ra, hoặc lấy hết hạt ra”. Như Phật đã dạy thọ lấy rồi mới ăn, Lục chúng thọ hay không thọ đều ăn, các Bí-sô thiếu dục chê trách rồi bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: “... Chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni, thức ăn không thọ mà đưa vào miệng ăn nhai thì phạm Ba-dật-đề-ca.”

Sau đó có một Bí-sô ni thấy nước và tắm không có người trao phải vào trong thôn xóm để tìm người trao cho, Phật nói trừ nước và tắm rửa răng. Sau đó lại có Bí-sô du hành trong nhân gian đi qua con đường nguy hiểm, không có người trao cho thức ăn, có con vợ, khi, gấu... mang thức ăn đến cho Bí-sô, Bí-sô không dám nhận..., Phật nói: “Nếu là loài hữu tình có hiểu biết, đã trao hay chưa trao thức ăn, Bí-sô đều được nhận để ăn”. Do nhân duyên này, Phật bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni, thức ăn không thọ mà đưa vào miệng ăn nhai thì phạm Ba-dật-đề-ca, trừ nước và tắm rửa răng.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Không thọ là không nhận được từ người khác.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni đối với thức ăn không thọ, khởi tưởng không thọ và nghi... phạm hai nặng hai nhẹ và hai không phạm giống như giới trên.

Học Xứ Thứ Hai Mười Tám: DỪNG NƯỚC CÓ TRÙNG

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó ở trong vườn Cù sư la nước Kiền-thiểm-tỳ, Bí-sô Xiển đà dùng nước có trùng, các Bí-sô thấy liền nói: “Sao cụ thọ lại cố tâm dùng nước có trùng”, Xiển đà nói: “Số trùng trong nước này đâu có ai giao cho tôi, ở trong bình, chậu, ao hồ và bốn biển rộng lớn sao chúng không đến ở, chúng tự sanh tự diệt đối với tôi có tội gì”, các Bí-sô thiếu dục chê trách Xiển đà rồi bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô cho đến câu: “...Chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni biết nước có trùng mà thọ dụng, phạm Ba-dật-đề-ca.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Biết là tự biết hay người khác nói cho biết. Nước có trùng, trùng phân biệt có hai: Một là vừa nhìn liền thấy, hai là do lược nước mới thấy. Thọ dụng có hai: Nội thọ dụng là dùng cho nội thân như ăn uống, tắm rửa...; ngoại thọ dụng là dùng cho việc ngoài thân như giặt y, rửa bát..

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni dùng nước có trùng, khởi tướng có trùng và nghi đều phạm Đọa; nước không có trùng, khởi tướng có trùng và nghi đều phạm Ác-tác; hai câu sau không phạm. Nếu Bí-sô ni biết đường, mật, sữa dầu... có trùng sanh mà thọ dụng đều phạm Đọa.

Học Xứ Thứ Hai Mười Chín: CHO NGOẠI ĐẠO THỨC ĂN

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó ở trong thành Vương-xá các thương nhơn đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên, Phật nói diệu pháp chỉ dạy cho họ được lợi hỉ rồi im lặng. Các thương nhơn nghe pháp xong thâm tâm Hoan-hỉ đánh lễ Phật rồi lui ra, sau đó đến chỗ A Nan-đà đánh lễ rồi ngồi một bên, tôn giả cũng nói diệu pháp cho họ nghe rồi im lặng, các thương nhơn bạch rằng: “Đại đức, Thế tôn sau khi hạ an cư xong sẽ đến nơi đâu?”, tôn giả nói: “Các vị nên tự đến hỏi Thế tôn”, các thương nhơn nói: “Thế tôn oai đức tôn nghiêm, chúng tôi không dám gạn hỏi”, tôn giả nói: “Tôi xem xét tướng mạo, biết Thế tôn hạ an cư xong sẽ đi đến thành Thất-la-phiệt”. Đúng như dự đoán Thế tôn hạ an cư xong cùng đại chúng đi đến thành Thất-la-phiệt... cho đến câu trong đoàn thương buôn có ngoại đạo lộ hình đi theo, do không được thức ăn nên hiện tướng đói khát. Các Bí-sô ni thấy vậy liền mang thức ăn dư trong bát đưa cho họ ăn... cho đến câu ngoại đạo lộ hình này sau đó gặp một ngoại đạo lộ hình khác hỏi: “Ai giúp cho các vị lương thực dọc đường?”, đáp là Thích nữ trọc đầu, ngoại đạo lộ hình kia nghe rồi sanh tâm bất nhẫn liền nói kệ:

*“Làm sao thân người không sa đọa,
Lưỡi người sao không xé thành trăm,
Làm sao chư thần thấy việc này,
Lại không sét đánh nát thân người,
Đã can theo Sư tử ăn dư,
Lại thường nghĩ cách hại Sư tử,
Thập lực Thánh chúng đem cơm cho,*

*Người nay bị mắng không biết ân,
Thánh chúng chúng được Nhất thiết trí,
Bạn hay không, tâm đều bình đẳng,
Ngoại đạo các người thật đáng ghét,
Vậy mà vẫn còn cứu giúp nhau,
Người nào không biết ân và nghĩa,
Phải biết người này không bằng chó,
Chó đối với người còn biết ân,
Người tợ rắn dữ thường phun độc”.*

Ngoại đạo nói kệ rồi liền bỏ đi, đây là duyên khởi nhưng Phật chưa kết giới.

Phật khi đến trong thành Thất-la-phiệt, có năm trăm người thỉnh Phật và Tăng thọ thực... cho đến câu có hai nữ ngoại đạo một già một trẻ đến xin thức ăn. Khi tôn giả đưa cho bánh cho họ không xem kỹ có cái bánh dính đôi, người già được một cái bánh, còn người trẻ được cái bánh dính đôi, người già thấy vậy liền nói: “Chắc là Vương tử sanh tâm ái niệm em nên mới đưa cho em cái bánh dính đôi”, người trẻ nói: “Đừng nói như vậy, Vương tử đã bỏ cung điện nguy nga, nhằm chán thế tục xuất gia, thoát khỏi trần lao như bỏ đùm dãi”. Các Bí-sô thiếu dục nghe biết chê trách rồi bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: “ ... Chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni tự tay trao thức ăn cho ngoại đạo không y và các nam nữ ngoại đạo khác thì phạm Ba-dật-đề-ca.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni tự tay trao thức ăn cho các nam nữ ngoại đạo đều phạm Đọa, nếu là thân tộc hay người bệnh thì không phạm; hoặc muốn dùng thức ăn làm nhân duyên để trừ bỏ ác kiến cho họ thì không phạm.

Học Xứ Thứ Ba Mười: XEM QUÂN TRẬN

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó trong thành Thất-la-phiệt vua Thắng-quang sai vị đại tướng đem quân đến Biên phương chinh phạt phản loạn. Lục chúng Bí-sô nghe tin quân binh sắp ra trận liền nói với nhau: “Chúng ta nên đi xem quân trận”, đến nơi thấy đoàn tượng quân đi đến, Nan-đà liền hỏi: “Các ông đến nơi đâu?”, đáp là ra biên thùỵ dẹp loạn, Nan-đà nói: “Đoàn quân voi như thế này làm sao chiến thắng được, ta xem thấy voi của ông hình tướng như heo, còn voi

của giặc to như núi Nhạc, còn xem hình dáng của ông có đi mà không có về, vậy ông hãy trở lại từ biệt tôn thân rồi hãy tòng quân” ... cho đến câu Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni đến xem chính trang quân, phạm Ba-dật-đề-ca.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Chính trang quân là chính đồn quân nghi trước khi ra trận như mặc áo giáp, đội mũ trụ... bốn binh là đội quân thứ nhất chỉ toàn voi gọi là Tượng quân, đội quân thứ hai kiêm dùng ngựa gọi là Mã quân, đội quân thứ ba kiêm dùng xe gọi là Xa quân, đội quân thứ tư kiêm đi bộ gọi là Bộ quân.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni xem chính trang quân phạm Đọa, nêu Bí-sô ni trên đường khát thực gặp quân binh đi đến, hoặc chùa gần đại lộ, hoặc quân đội vào trong chùa, hoặc được vua, phu nhân, vương tử, đại thần... thỉnh mời dù thấy quân binh cũng không phạm, khi thấy quân binh không được phê bình tốt xấu hay dở, hoặc một trong tám nạn duyên hiện tiền dù thấy quân binh cũng không phạm.

Nhiếp Tụng Bốn:

*Xem quân hai giới, đánh, dọa,
Che giấu tội, đến tục gia,
Đốt lửa, gởi dục, hai đêm,
Nói dục không phải chướng ngại.*

Học Xứ Thứ Ba Mười Một: NGŨ TRONG QUÂN TRẬN QUÁ HAI ĐÊM

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó vua Thắng-quang thân chinh ra đến biên thành dẹp phản loạn nhưng vẫn không hàng phục được, đại thần tâu vua: “Trưởng giả Cấp-cô-độc có đại phước lực, nếu trưởng giả đến đây có thể khiến cho giặc quy hàng”, vua liền sắc chỉ triệu trưởng giả đến trong quân, tuy ở trong quân nhưng trưởng giả lại nhớ đến Phật và Thánh chúng. Vua liền sắc thư bạch với Tăng chúng, Lục chúng lấy thẻ bằng lòng đi đến trong quân trận, đến nơi lại giống như trước phê bình chỉ trích bốn binh, khiến cho bốn binh mất hết tinh thần chiến đấu... cho đến câu Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni có nhân duyên đến trong quân trận chỉ được ở lại chừng hai đêm, nếu quá hai đêm thì phạm Ba-dật-đề-ca.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Trong học xứ này tướng phạm như thế nào? Nếu các Bí-sô ni ở lại trong quân trận quá hai đêm phạm Đọa, nếu vua... thỉnh mời ở lại, hoặc có tám nạn duyên phải ở lại quá hai đêm thì không phạm.

Học Xứ Thứ Ba Mười Hai: NHIỀU LOẠN QUÂN BINH

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Lục chúng ở trong quân trận ẩn núp mai phục ở trong rừng đồng loạt hét lên để khủng bố và nhiễu loạn quân binh... cho đến câu Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni ở trong quân trận hai đêm mà xem chinh tranh quân đội, xem bày binh bố trận thì phạm Ba-dật-đế-ca.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Bày binh bố trận: bày binh có bốn loại: Sư tử kỳ binh, Đại ngư kỳ binh, Kinh ngư kỳ binh và Kim sủy điểu kỳ binh; bố trận có bốn loại: Sóc nhãn thế trận, Xa viên thế trận, Bán nguyệt thế trận và Bằng dực thế trận.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni ở lại hai đêm trong quân trận xem bốn loại binh chủng, khi chưa mặc giáp trụ cầm binh khí thì phạm Ác-tác, khi chinh trang quân binh xong thì phạm Đọa. Nếu nhà vua... thỉnh ở lại và tám nạn duyên xảy đến thì không phạm như giới trên.

Học Xứ Thứ Ba Mười Ba: ĐÁNH BÍ SÔ NI

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó cụ thọ Đại Mục-kiền-liên độ cho mười bảy thiếu niên xuất gia, khi cụ thọ du hành trong nhân gian có dặn bảo họ nương ở trong Tăng, họ liền y chỉ Ô-đà-di, Ô-đà-di bảo họ làm việc này việc nọ thì họ không chịu làm nên Ô-đà-di tức giận đánh một người nhưng cả mười bảy người đều đồng loạt lớn tiếng kêu khóc... cho đến câu Phật quả trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni vì sân giận không vui mà đánh Bí-sô ni khác, phạm Ba-dật-đế-ca.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Bí-sô ni khác là chỉ cho người trong pháp này đã thọ viên cụ.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni dùng nội thân phần hay dùng vật ngoài thân hoặc kiêm dùng cả hai đều phạm Đọa. Nội thân phần là Bí-sô ni do sân giận dùng một ngón tay đánh Bí-sô ni thì phạm một tội Đọa, cho đến năm

ngón tay thì năm tội Đọa, cú nắm tay, cánh tay, vai, đầu gối... đều phạm Đọa. Dùng vật ngoài thân là Bí-sô ni do sân giận dùng cỏ cây, cung tên hay các loại khí cụ đánh hay từ xa ném tới tùy trúng một chỗ nào trên thân người kia đều phạm Đọa. Kiềm dùng cả hai là Bí-sô ni tay cầm dao, gậy... đánh tùy trúng một nơi nào trên thân người kia đều phạm Đọa. Nếu vì muốn người kia sợ hoặc vì thành tựu chú thuật đều không phạm.

Học Xứ Thứ Ba Mười Bốn: GIỜ TAY DỌA ĐÁNH

Duyên khởi giống như giới trên trong luật Bí-sô, lúc đó Ô-đà-di giờ tay dọ đánh một người trong mười bảy người nhưng cả mười bảy người đều đồng loạt lớn tiếng kêu khóc... Phật chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni vì sân giận không vui, giờ tay dọ đánh Bí-sô ni khác thì phạm Ba-dật-đề-ca.

Giải thích từ ngữ và tương phạm giống như giới trên.

Học Xứ Thứ Ba Mười Lăm: CHE GIẤU TỘI NGƯỜI KHÁC

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Bí-sô Nan-đà có một đệ tử thân giáo tên là Đạt-ma thường ôm lòng hổ thẹn, ưa thích trì giới hạnh, thường tự truy hối. Một hôm Đạt-ma bạch thầy: “Nay con muốn đến chỗ yên tĩnh để tu tập theo ý mình”, Nan-đà nói: “Con nên cẩn thận”, Ô-ba-Nan-đà nghe hai thầy trò nói như vậy liền bảo Đạt-ma: “Thầy hãy cầm tọ cụ của tôi, tôi cùng đi với thầy”, Đạt-ma nói: “Thầy cũng đến trong rừng vắng để tĩnh lự hay sao?”, Ô-ba-Nan-đà nói: “Thầy nói tâm ta tán loạn không thể tĩnh lự được hay sao?”, Đạt-ma liền cầm tọ cụ của Ô-ba-Nan-đà đến trong rừng vắng để bên một gốc cây ... cho đến câu Ô-ba-Nan-đà khởi tâm dục nhiễm nắm cánh tay và ôm người nữ hôn, sau đó đến chỗ Đạt-ma hỏi có thấy gì không, Đạt-ma nói: “Các việc khác đều thấy, chỉ trừ giao hội”, Ô-ba-Nan-đà nói: “Cụ thọ có biết cũng đừng nói với ai”, Đạt-ma nói: “Cho đến khi chưa gặp Bí-sô thiện thì tôi hoàn toàn không nói”, Ô-ba-Nan-đà nói: “Thân giáo sư của thầy làm những việc xấu xa, tôi đều che dấu, thầy thấy lỗi của tôi mà lại không che dấu hay sao?”, Đạt-ma nói: “Biết người khác có thô ác mà che dấu cho nhau, tôi sẽ bạch các Bí-sô”. Nói rồi liền đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: “... Nay chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni biết Bí-sô ni khác có tội thô ác mà che dấu, phạm Ba-dật-đề-ca .”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Tội thô ác có hai: Tội Tha-thắng và tội Chúng giáo, trong học xứ của ni là chỉ cho tội Chúng giáo (Tăng-tàn). Tướng phạm là khởi tâm che giấu tội Thô thì phạm Đọa, nếu là tội Đọa thì che giấu cho đến khi mặt trời chưa mọc thì phạm Ác-tác, nếu sợ người khác hại đến phạm hạnh hay mạng nạn phải che giấu thì không phạm.

*Học Xứ Thứ Ba Mươi Sáu: RỦ CÙNG ĐẾN TỤC GIA
MÀ KHÔNG CHO ĂN*

Duyên khởi giống như trong luật Bí-sô, lúc đó Ô-ba-Nan-đà nói với Nan-đà: “Đại đức nên biết, đệ tử của thầy là Đạt-ma có hiềm khích với tôi, muốn vạch bày tội lỗi của tôi, tôi muốn làm việc bất lợi cho Đạt-ma hoặc khiến cho một ngày nhịn đói” ... Cho đến câu Ô-ba-Nan-đà và Nan-đà rủ Đạt-ma cùng đi đến một tục gia thọ thỉnh thực nhưng cuối cùng lại làm cho Đạt-ma không được ăn.... Phật do duyên này quở trách rồi chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni nói với Bí-sô ni khác rằng: Cụ thọ hãy cùng tôi đi đến nhà thế tục, tôi sẽ bảo họ cúng thức ăn ngon. Bí-sô ni kia nghe rồi liền cùng đi nhưng cuối cùng lại không được ăn, còn bị xua đuổi nói rằng: Cô hãy đi đi, tôi cùng cô nói chuyện hay ngồi chung đều không vui, tôi ngồi một mình, nói chuyện một mình vui hơn. Khi nói lời này là muốn cho Bí-sô ni kia sanh phiền não thì phạm Ba-dật-đề-ca.”

Nếu lại có Bí-sô ni là người trong pháp luật này. Cô hãy đi đi... là lời xua đuổi, khởi ý xúc não muốn khiến cho người kia nhịn đói, chỉ do lý do này không vì việc gì khác.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu lại có Bí-sô ni cố tâm khiến cho Bí-sô ni khác nhịn đói thì phạm Đọa, nếu vì bệnh thầy thuốc bảo nhịn ăn, không cho ăn thì không phạm.

Học Xứ Thứ Ba Mươi Bảy: ĐỐT LỬA

Duyên khởi ở thành Vương-xá giống như trong luật Bí-sô, lúc đó các thương nhưn trong thành suy nghĩ: “Thế tôn an cư xong muốn du hành đến đâu, chúng ta sẽ đi theo và chở nhiều phẩm vật để thừa sự cúng dường”, nghĩ rồi liền đến hỏi A Nan-đà... cho đến câu A Nan-đà nói: “Xem tướng mạo thì biết Thế tôn sẽ đến thành Vương-xá”, thương

chủ liền hỏi mỗi ngày Thế tôn đi được bao nhiêu dặm đường để chuẩn bị phẩm vật cúng dường ở mỗi chặn đường. Trên đường đi A Nan-đà thường đi trước khi đến một ngã rẽ: Một bên là con đường thẳng có nhiều sư tử hổ lang..., một bên là con đường quanh co nhưng an ổn; A Nan-đà đợi bạch Phật quyết định... cho đến câu Như lai đã xa lìa mọi sợ hãi từ lâu, sư tử hổ lang đều không thể làm gì được.... Phật đi theo con đường thẳng nguy hiểm đến một thôn xóm thì thấy có hai đồng tử đang chơi giỡn ở đầu thôn, mười một cầm trống, mười một cầm cung; cả hai cùng đi trước dẫn đường cho Phật. Lúc đó Phật mỉm cười, từ trong miệng phóng ra hào quang năm sắc chiếu xuống hay chiếu lên, nếu chiếu xuống thì chiếu đến ngục Vô gián và các ngục khác khiến cho chúng sanh trong đây đang bị đốt nóng liền được mát mẻ, đang bị lạnh cóng liền được ấm áp. Họ cảm thấy an lạc liền suy nghĩ: “Ta và mọi người từ cảnh khổ địa ngục chết đi, được sanh vào cõi khác chăng?”. Thế Tôn sau khi làm cho các hữu tình kia sanh tín tâm liền hiện nhiều tướng khác nữa, thấy những tướng này họ liền suy nghĩ: “Chúng ta không phải chết ở đây sanh về cõi kia, mà là do sức oai thần của Đại thánh đã khiến thân tâm chúng ta hiện được an lạc”. Đã sanh tín kính thì có thể diệt các khổ, ở cõi như thiên được thọ thân thắng diệu, thành chơn pháp khí thấy được lý chơn đế. Nếu hào quang chiếu lên thì đến cõi trời Sắc cứu cánh, trong hào quang diễn nói các pháp khổ, không, vô thường, vô ngã... và nói kệ:

*“Người nên cầu xuất ly,
Siêng tu lời Phật dạy,
Hàng phục quân sanh tử,
Như voi xô nhà cỏ,
Ở trong pháp luật này,
Nên tu không phóng dật,
Khô được biển phiền não,
Dứt hết bờ mé khổ.”*

Hào quang này sau khi chiếu khắp ba ngàn Đại thiên thế giới liền trở về chỗ Phật, nếu Thế Tôn nói việc quá khứ thì hào quang trở vào phía sau lưng, nếu nói việc vị lai thì hào quang trở vào phía trước ngực, nếu nói việc địa ngục thì hào quang trở vào phía dưới chân, nếu nói việc bàng sanh thì hào quang trở vào phía gót chân, nếu nói việc ngã quỷ thì hào quang trở vào phía ngón chân, nếu nói việc loài người thì hào quang trở vào đầu gối, nếu việc của Lực luân vương thì hào quang trở vào lòng bàn tay trái, nếu nói việc của Chuyển luân vương thì hào

quang trở vào lòng bàn tay phải, nếu nói việc cõi trời thì hào quang trở vào rốn, nếu nói việc của Thanh văn thì hào quang trở vào miệng, nếu nói việc của Độc giác thì hào quang trở vào phía giữa hai chân mày, nếu nói việc của đạo quả Chánh đẳng chánh giác thì hào quang trở vào phía trên đỉnh đầu. Lúc đó ánh sáng xoay quanh Phật ba vòng rồi vào từ đỉnh, cụ thọ A Nan-đà liền bạch Phật: “Thế tôn Như lai Ứng chánh đẳng giác không phải không nhân duyên mà vui vẻ mỉm cười”, liền nói kệ tụng:

*“Thế tôn lia trạo cử, kiêu mạn,
Trong các hữu tình, Phật bậc nhất,
Hàng phục phiến não và các oán,
Nếu không duyên có không mỉm cười,
Như lai tự chứng chơn diệu giác,
Tất cả thánh giả đều muốn nghe,
Xin Mâu ni tối thắng tuyên dương,
Giải tỏa lòng nghi của đại chúng”.*

Thế tôn nói: “Đúng vậy, Như lai Ứng chánh đẳng giác không phải không có nhân duyên mà hiện mỉm cười. Thầy có thấy hai đồng tử dẫn đường hồi nãy không, hai đồng tử này nhờ thiện căn này ở đời vị lai trong mười ba kiếp không bị đọa trong ba đường ác, thường sanh trong cõi trời người ở thân sau cùng thành tựu đạo quả vô thượng chánh đẳng bồ đề vô thượng, một vị hiệu là Như lai Pháp cổ âm, một vị hiệu là Như lai Thí vô úy”. Thế tôn nói lời thọ ký này rồi tiếp tục lên đường đến một thôn xóm ở ven rừng để nghỉ qua đêm. Như lời Phật dạy Bí-sô dù ở trong trú xứ hay ở dưới gốc cây đều theo thứ lớp lớn nhỏ phân chia chỗ nghỉ, lúc đó lục chúng được phân chia ở cạnh một cây khô. Ban đêm bị lạnh bức bách Lục chúng liền dùng lửa đốt cây khô để sưởi ấm, không ngờ trong bông cây là chỗ ở của rắn, rắn bị khói xông nên bò lên nhánh cây rồi buông mình xuống, Lục chúng thấy rồi liền lớn tiếng kêu là sắp rớt, các thương như nghe tiếng kêu lớn này cho là có sư tử đến liền hoảng sợ bỏ chạy tứ tán. Thế tôn liền hỏi A Nan-đà nguyên do, A Nan-đà liền đem sự việc trên bạch Phật, Phật bảo A Nan-đà: “Thầy hãy mau đến nói với các thương như, Như lai ở chỗ nào thì chỗ đó là sợ hãi về sư tử, hãy nên quay trở lại chớ có sợ hãi nữa”. A Nan-đà vâng lời Phật dạy đến thông báo khiến các thương như yên tâm quay trở lại chỗ cũ, các Bí-sô thấy việc này rồi đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, tại sao Lục chúng kêu lớn sắp rớt lại khiến các thương như kinh sợ bỏ chạy tứ tán, tại sao Thế tôn lại như việc này an ủi khiến họ là

sợ hãi?”. Phật nói: “Chẳng phải chỉ ngày nay Lục chúng làm cho các thương như hoảng sợ mà từ thuở xưa cũng đã từng làm cho họ kinh sợ bỏ chạy tứ tán, ta cũng đã an ủi khiến họ lìa ưu não. Các thầy lắng nghe: Thuở xưa có sáu con thỏ kết bạn nương ở bên nhau cạnh một ao nước trong rừng cây trái Tần loa, lúc đó trái Tần loa chín rụng xuống ao nước phát ra tiếng, sáu con thỏ này vừa nghe tiếng trái rụng này do thân hình nhỏ bé nhu nhược nên kinh sợ bỏ chạy tứ tán. Lúc đó con dã can thấy thỏ bỏ chạy liền hỏi nguyên do, thỏ nói: “Tôi nghe trong ao nước có tiếng động lạ, sợ có mãnh thú đến hại nên bỏ chạy”, dã can nghe rồi cũng bỏ chạy theo, cứ như thế lan ra khắp các cây thú trong rừng vừa nghe nói cũng đều bỏ chạy theo. Cách đó không xa có một sư tử chúa ở trong hang núi thấy các loài thú bỏ chạy tứ tán như thế liền nói: “Các người đều có móng bén, răng nhọn và có sức mạnh, tại sao phải hoảng sợ bỏ chạy như thế?”, tất cả đều nói như lời thỏ đã nói ở trên, sư tử hỏi: “Các người nghe tiếng đáng sợ đó từ đâu”, tất cả đều đáp là không biết từ đâu, sư tử nói: “Nếu chưa biết gốc ngọn thì đừng chạy nữa, để ta xem xét kỹ tiếng đáng sợ đó là tiếng gì, phát ra từ đâu”, nói rồi liền hỏi cọp, cọp nói là nghe được từ con báo, như thế lần lượt hỏi đến con thỏ, thỏ nói là chính tai nghe được tiếng động lạ đó từ trong ao nước, sư tử liền dẫn các loài thú đến bên ao nước, tạm đứng chốc lát liền nghe tiếng trái Tần loa chín rụng xuống ao phát ra, sư tử nói: “Đây là tiếng của loại cây trái ăn được rụng xuống ao, không gì phải sợ hãi”. Lúc đó trong hư không chư thiên nói kệ:

*“Không nên nghe người nói liền tin,
Phải đích thân xem xét tường tận,
Đừng như trái cây rớt trong ao,
Khiến thú trong rừng đều hoảng chạy”.*

Này các Bí-sô, sư tử chúa thuở xưa chính là thân ta, sáu con thỏ chính là Lục chúng, xưa kia đã làm cho các loài thú hoảng sợ, ta cũng đã an ủi khiến họ lìa sợ hãi; ngày nay lại làm cho các thương như hoảng sợ, ta cũng an ủi khiến họ yên tâm”. Sau đó Thế tôn tiếp tục lên đường đến thành Vương-xá, lúc đó Lục chúng Bí-sô ngồi bên đống lửa, mỗi người cầm cây củi đang cháy đùa giỡn vẽ hình tròn..., ngoại đạo trông thấy đều chê trách rằng: “Sa môn Thích tử cầm khúc củi đang cháy đùa giỡn có khác gì đồng tử, tại sao các người lại giảm phần chi dụng của vợ con cúng cho những người thợ đầu này”. Các Bí-sô nghe rồi liền bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: “... Chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau: Nếu lại có Bí-sô

ni tự đốt lửa, bảo người khác đốt lửa, phạm Ba-dật-đề-ca.”

Thế tôn chế học xứ này rồi các Bí-sô không dám đốt nhang đèn cúng dường ở trong tháp cũng không thừa sự các Thân giáo sư, Quý phạm sư trong việc nấu nước, xông bát, nhuộm y..., Thế tôn biết nhưng vẫn hỏi A Nan-đà nguyên do, A Nan-đà đem sự việc trên bạch Phật, Phật nói: “Nếu người cần dùng lửa, khi dùng cẩn thận giữ gìn thì không phạm. Khi dùng lửa nên khởi nghĩ rằng ta dùng lửa để cúng dường tháp Phật, hoặc thừa sự hai thầy hoặc vì mình và các đồng phạm hạnh cần dùng lửa để làm việc này việc kia, thì không phạm”... cho đến vì các bệnh duyên khác. Phật bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, nên nói lại học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni không bệnh mà vì mình đốt lửa hoặc bảo người đốt lửa, phạm Ba-dật-đề-ca.”

Nếu lại có Bí-sô ni là ni trong pháp luật này. Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni dùng củi đang cháy đùa giỡn với nhau vẽ thành hình tròn... đều phạm Đọa. Khi Bí-sô ni đốt lửa nên khởi nghĩ cẩn thận đề phòng, nếu không khởi nghĩ mà vội đốt lửa thì phạm Đọa, tắt lửa cũng phạm đọa. Nếu Bí-sô ni cầm củi đang cháy bôi lửa trong tro rồi đem lửa ấy dùng nấu thức ăn, đốt đèn... đều phạm Ác-tác; nếu nếu bỏ móng tay... phun nước miếng vào lửa cũng phạm Ác-tác; nếu khi dùng lửa có khởi nghĩ cẩn thận đề phòng thì không phạm.

